

Số: /QĐ-UBND

Sơn La, ngày tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành quy chế hoạt động của Hội đồng thẩm định Đề án thăm dò khoáng sản, Đề án đóng cửa mỏ khoáng sản; Hội đồng tư vấn kỹ thuật công nhận kết quả thăm dò khoáng sản thuộc thẩm quyền cấp phép hoạt động khoáng sản của Chủ tịch UBND tỉnh Sơn La

CHỦ TỊCH UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Địa chất và Khoáng sản ngày 29/11/2024;

Căn cứ Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Địa chất và Khoáng sản;

Căn cứ Thông tư số 39/2025/TT-BNNMT ngày 02/7/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định về nội dung đề án đóng cửa mỏ khoáng sản, phương án đóng cửa mỏ khoáng sản và mẫu văn bản trong hồ sơ đóng cửa mỏ khoáng sản; Thông tư số 40/2025/TT-BNNMT ngày 02/7/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định về phân cấp trữ lượng và tài nguyên khoáng sản; phương pháp, khối lượng công tác thăm dò khoáng sản đối với từng loại khoáng sản; mẫu, nội dung đề án và báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản;

Căn cứ Quyết định số 2436/QĐ-UBND ngày 26/9/2025 của UBND tỉnh về việc thành lập Hội đồng thẩm định Đề án thăm dò khoáng sản, Đề án đóng cửa mỏ khoáng sản; Hội đồng tư vấn kỹ thuật công nhận kết quả thăm dò khoáng sản thuộc thẩm quyền cấp phép hoạt động khoáng sản của Chủ tịch UBND tỉnh Sơn La;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 1138/TTr-SNNMT ngày 08/10/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế hoạt động của Hội đồng thẩm định đề án thăm dò khoáng sản, Hội đồng thẩm định đề án đóng cửa mỏ khoáng sản; Hội đồng tư vấn kỹ thuật công nhận kết quả thăm dò khoáng sản thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND tỉnh Sơn La.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc hoặc có nội dung của Quy chế không còn phù hợp với nội dung của những văn bản quy phạm pháp luật của cấp có thẩm quyền mới ban hành, Sở Nông nghiệp và Môi trường có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành, đơn vị có liên quan đề xuất những nội dung cần sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế trình Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, quyết định

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Môi trường, Công thương, Xây dựng; Chủ tịch UBND các xã, phường; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- TT Tỉnh uỷ (b/c);
- Chủ tịch UBND tỉnh (b/c);
- Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- Trung tâm thông tin tỉnh;
- Lưu: VT, KT - Hiệu 16 bản;

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Thành Công

QUY CHẾ

Hoạt động của Hội đồng thẩm định Đề án thăm dò khoáng sản, đề án đóng cửa mỏ khoáng sản; Hội đồng tư vấn kỹ thuật công nhận kết quả thăm dò khoáng sản thuộc thẩm quyền cấp phép hoạt động khoáng sản của Chủ tịch UBND tỉnh Sơn La

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND
ngày /10/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Sơn La)

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định về nguyên tắc hoạt động; nhiệm vụ, quyền hạn; điều kiện tiến hành phiên họp; trình tự, nội dung phiên họp; trách nhiệm của cơ quan thường trực của Hội đồng; nội dung và mẫu bản nhận xét, đánh giá đề án và phiếu nhận xét, đánh giá đề án của Hội đồng thẩm định đề án thăm dò khoáng sản; Hội đồng tư vấn kỹ thuật công nhận kết quả thăm dò khoáng sản và Hội đồng thẩm định đề án đóng cửa mỏ khoáng sản (sau đây gọi chung là Hội đồng) thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND tỉnh Sơn La theo quy định tại khoản 3 Điều 43 và khoản 5 Điều 101 Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/07/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Địa chất và khoáng sản.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng đối với cơ quan quản lý Nhà nước về khoáng sản; Hội đồng thẩm định đề án thăm dò khoáng sản; hội đồng tư vấn kỹ thuật công nhận kết quả thăm dò khoáng sản và hội đồng thẩm định đề án đóng cửa mỏ khoáng sản; các tổ chức, cá nhân có liên quan đề nghị cấp giấy phép thăm dò khoáng sản, đề nghị công nhận kết quả thăm dò khoáng sản, phê duyệt đề án đóng cửa mỏ khoáng sản.

Điều 3. Nguyên tắc hoạt động của Hội đồng

1. Hội đồng thẩm định làm việc theo nguyên tắc thảo luận tập thể, thảo luận trực tiếp, công khai; nhận xét, đánh giá bằng hình thức viết phiếu và quyết định theo đa số; trường hợp ý kiến biểu quyết bằng nhau (50/50) thì do Chủ tịch Hội đồng quyết định.

2. Ủy viên Hội đồng, Ủy viên phản biện hoạt động theo chế độ kiêm nhiệm.

3. Ủy viên Hội đồng thẩm định, Ủy viên phản biện biểu quyết thông qua bằng phiếu đánh giá.

Điều 4. Nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng, Chủ tịch, Phó Chủ tịch, các thành viên Hội đồng

1. Hội đồng có nhiệm vụ thẩm định đề án thăm dò khoáng sản, công nhận kết quả thăm dò khoáng sản, đề án đóng cửa mỏ khoáng sản thuộc thẩm quyền cấp phép hoạt động khoáng sản của Chủ tịch UBND tỉnh bảo đảm đúng thời hạn, chất lượng.

2. Trách nhiệm, quyền hạn của Chủ tịch Hội đồng

- a) Quyết định triệu tập phiên họp Hội đồng.
- b) Điều hành phiên họp Hội đồng theo trình tự quy định tại Quyết định này.
- c) Ủy quyền cho Phó Chủ tịch Hội đồng thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch Hội đồng trong trường hợp không tham dự được phiên họp Hội đồng.
- d) Xử lý các ý kiến thảo luận tại phiên họp Hội đồng và kết luận phiên họp Hội đồng.
- e) Chịu trách nhiệm về hoạt động của Hội đồng.

3. Trách nhiệm, quyền hạn của Phó Chủ tịch Hội đồng

- a) Giúp Chủ tịch Hội đồng trực tiếp chỉ đạo, điều phối các hoạt động của Hội đồng khi được Chủ tịch Hội đồng ủy quyền;
- b) Thay mặt Chủ tịch Hội đồng chủ trì cuộc họp của Hội đồng, ký biên bản cuộc họp của Hội đồng thẩm định khi được ủy quyền;
- c) Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy viên Hội đồng quy định tại khoản 4 Điều này.

4. Trách nhiệm, quyền hạn của Ủy viên phản biện, Ủy viên Hội đồng

a) Trách nhiệm

- Tham gia phiên họp của Hội đồng. Trường hợp không thể tham dự phiên họp của Hội đồng, Ủy viên Hội đồng thông báo cho Chủ tịch Hội đồng hoặc Cơ quan Thường trực của Hội đồng trước khi phiên họp tiến hành ít nhất 01 ngày làm việc.
- Nghiên cứu các hồ sơ, tài liệu liên quan đến đề án thăm dò khoáng sản; hồ sơ đề nghị công nhận kết quả thăm dò khoáng sản; hồ sơ đề án đóng cửa mỏ khoáng sản.
- Nhận xét, đánh giá nội dung đề án thăm dò khoáng sản; hồ sơ đề nghị công nhận kết quả thăm dò khoáng sản; hồ sơ đề án đóng cửa mỏ khoáng sản và chịu trách nhiệm về những ý kiến nhận xét, đánh giá của mình trước Hội đồng;
- Tham gia các hoạt động khác có liên quan đến đề án thăm dò khoáng sản; hồ sơ đề nghị công nhận kết quả thăm dò khoáng sản; hồ sơ đề án đóng cửa mỏ khoáng sản khi Hội đồng yêu cầu.

b) Quyền hạn

- Yêu cầu Cơ quan Thường trực của Hội đồng cung cấp thông tin, tài liệu, số liệu và những vấn đề liên quan đến đề án thăm dò khoáng sản; hồ sơ đề nghị công nhận kết quả thăm dò khoáng sản; hồ sơ đề án đóng cửa mỏ khoáng sản để nghiên cứu, phục vụ cho việc nhận xét, đánh giá.
- Đối thoại trực tiếp với các bên tham gia tại phiên họp Hội đồng; được bảo lưu trong biên bản những ý kiến của mình khác với kết luận của Chủ tịch Hội đồng.

5. Nhiệm vụ của ủy viên kiêm thư ký Hội đồng

- a) Ghi biên bản diễn biến cuộc họp, trình chủ trì cuộc họp ký và chuyển biên bản cho cơ quan Thường trực của Hội đồng thẩm định sau phiên họp Hội đồng thẩm định không quá 03 ngày;
- b) Tổng hợp các văn bản của cuộc họp chuyển cho cơ quan Thường trực Hội đồng thẩm định.
- c) Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy viên Hội đồng quy định tại khoản 4 Điều này.

Điều 5. Trách nhiệm của cơ quan Thường trực Hội đồng thẩm định

Sở Nông nghiệp và Môi trường là cơ quan Thường trực của Hội đồng thẩm định có trách nhiệm:

1. Tổ chức kiểm tra, đánh giá tính phù hợp theo quy định của pháp luật và chất lượng kỹ thuật của đề án thăm dò khoáng sản; hồ sơ đề nghị công nhận kết quả thăm dò khoáng sản; hồ sơ đề án đóng cửa mỏ khoáng sản của tổ chức, cá nhân đã nộp theo hồ sơ đề nghị cấp phép thăm dò khoáng sản.

2. Lập danh sách và mời chuyên gia tham gia nhận xét, phản biện đề án thăm dò khoáng sản; hồ sơ đề nghị công nhận kết quả thăm dò khoáng sản; hồ sơ đề án đóng cửa mỏ khoáng sản theo quy định tại Nghị định 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025 của Chính phủ. Cung cấp hồ sơ, tài liệu và tạo điều kiện cho các Ủy viên phản biện, Ủy viên Hội đồng, các chuyên gia nghiên cứu.

3. Tổ chức họp trước khi trình họp Hội đồng để xem xét, đánh giá nội dung cơ sở tài liệu, thiết kế kỹ thuật đối với các đề án, báo cáo phức tạp hoặc có các ý kiến trái chiều (*nếu cần thiết*).

Thành phần tham gia do Thủ trưởng Cơ quan Thường trực của Hội đồng mời, bao gồm các chuyên gia có kinh nghiệm chuyên sâu trong lĩnh vực địa chất thăm dò, kỹ thuật địa chất, địa chất thủy văn công trình, khai thác khoáng sản hoặc tương đương.

4. Chuẩn bị các điều kiện cần thiết để các Ủy viên phản biện, Ủy viên hội đồng tham gia kiểm tra thực địa (*nếu cần thiết*).

5. Đề xuất tổ chức phiên họp Hội đồng và báo cáo Chủ tịch Hội đồng các vấn đề liên quan đến phiên họp. Thông báo, chuyển tài liệu và mời Ủy viên Hội đồng, khách mời, Chủ đầu tư, Chủ nhiệm đề án tham gia phiên họp Hội đồng sau khi lịch họp Hội đồng đã được Chủ tịch Hội đồng phê duyệt.

6. Kiểm tra, đánh giá đề án thăm dò khoáng sản; hồ sơ đề nghị công nhận kết quả thăm dò khoáng sản; hồ sơ đề án đóng cửa mỏ khoáng sản sau khi đã được chỉnh lý, bổ sung theo kết luận của Chủ tịch Hội đồng và các tài liệu liên quan khác để hoàn chỉnh thủ tục cấp giấy phép thăm dò khoáng sản, quyết định công nhận kết quả thăm dò, quyết định đóng cửa mỏ theo quy định.

7. Lập dự toán, thanh quyết toán các khoản chi phí hoạt động của Hội đồng theo quy định.

8. Lưu giữ, quản lý hồ sơ và tài liệu các phiên họp Hội đồng.

Điều 6. Điều kiện tiến hành phiên họp Hội đồng thẩm định

1. Có mặt Chủ tịch Hội đồng hoặc Phó Chủ tịch Hội đồng được Chủ tịch Hội đồng ủy quyền điều hành phiên họp trong trường hợp Chủ tịch Hội đồng vắng mặt.

2. Có mặt ít nhất hai phần ba (2/3) số Ủy viên Hội đồng, trong đó, ít nhất có mặt 01 Ủy viên phản biện nhưng phải có đủ bản nhận xét, đánh giá đề án của Ủy viên phản biện vắng mặt.

3. Cuộc họp của Hội đồng thẩm định được tiến hành trong ngày làm việc, trường hợp cần thiết, tổ chức họp ngoài giờ làm việc hoặc ngày nghỉ.

4. Có Đề án thăm dò khoáng sản, hồ sơ đề nghị công nhận kết quả thăm dò khoáng sản, đề án đóng cửa mỏ khoáng sản được lập phù hợp với quy định của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường; có nhận xét của Ủy viên hội đồng, Ủy viên phản biện.

5. Có đại diện tập thể tác giả đề án và đại diện tổ chức, cá nhân đề nghị thăm dò khoáng sản, công nhận kết quả thăm dò khoáng sản, đóng cửa mỏ khoáng sản tham gia.

Điều 7. Trình tự, nội dung tiến hành phiên họp của Hội đồng thẩm định

1. Ủy viên kiêm Thư ký ổn định tổ chức; thông qua Quyết định phê duyệt danh sách Hội đồng thẩm định. Thông báo thành phần tham gia dự họp Hội đồng tham dự phiên họp. Trình bày báo cáo tổng hợp kết quả kiểm tra, đánh giá đề án thăm dò khoáng sản, hồ sơ đề nghị công nhận kết quả thăm dò, đề án đóng cửa mỏ khoáng sản của cơ quan Thường trực Hội đồng thẩm định;

2. Chủ tịch Hội đồng thẩm định quán triệt một số nội dung liên quan đến cuộc họp và Điều hành họp Hội đồng thẩm định.

3. Đại diện tổ chức, cá nhân đề nghị cấp giấy phép thăm dò, công nhận kết quả thăm dò, đề nghị đóng cửa mỏ trình bày nội dung đề án/báo cáo kết quả thăm dò và các nội dung có liên quan.

4. Các Ủy viên phản biện, Ủy viên hội đồng và đại biểu tham gia phiên họp Hội đồng nêu các vấn đề cần làm rõ để đại diện tập thể tác giả, đại diện Chủ đầu tư trả lời (nếu có).

5. Các Ủy viên phản biện, Ủy viên hội đồng, các đại biểu tham dự phiên họp tiến hành thảo luận. Trường hợp cần thiết, sau khi thảo luận, Hội đồng tiến hành họp riêng để thống nhất kết luận phiên họp Hội đồng.

6. Các Ủy viên phản biện, Ủy viên Hội đồng ghi ý kiến nhận xét, đánh giá vào phiếu.

7. Chủ trì phiên họp Hội đồng thẩm định công bố kết luận của Hội đồng.

8. Đại diện Chủ đầu tư phát biểu ý kiến.

9. Chủ tịch Hội đồng thẩm định tuyên bố kết thúc phiên họp.

Điều 8. Nội dung bản nhận xét, đánh giá đề án và phiếu nhận xét, đánh giá của Hội đồng

1. Đối với đề án thăm dò khoáng sản

Bản nhận xét đề án của Ủy viên phản biện, Ủy viên hội đồng bao gồm các nội dung đánh giá, nhận xét sau: cơ sở lựa chọn đối tượng, diện tích thăm dò; khối lượng, độ tin cậy tài liệu đã thu thập; tổng hợp, các tài liệu khảo sát phục vụ thiết kế đề án thăm dò khoáng sản; cơ sở phân nhóm mỏ theo mức độ phức tạp; việc lựa chọn mạng lưới công trình thăm dò đối với đối tượng thăm dò; thiết kế tổ hợp các phương pháp (*trắc địa, địa chất, địa vật lý, địa chất thủy văn, địa chất công trình,...*) khối lượng công trình thăm dò, công tác phân tích mẫu; Cơ sở tính toán, kết quả dự báo tính toán trữ lượng; Sự phù hợp và tính đầy đủ thể hiện trong các bản vẽ thiết kế với nội dung thuyết minh trong đề án; Tính hợp lý, khả thi của việc tổ chức thi công thực hiện đề án: trình tự thi công, tổ chức thi công, các giải pháp bảo vệ môi trường, tài nguyên khoáng sản; đánh giá tính đúng đắn của dự toán kinh phí các hạng mục thăm dò theo các quy định hiện hành; những thiếu sót, tồn tại; kết luận, kiến nghị.

2. Đối với công nhận kết quả thăm dò khoáng sản

Bản nhận xét của Ủy viên phản biện, Ủy viên hội đồng bao gồm các nội dung đánh giá, nhận xét sau: Nhận xét cơ sở pháp lý, căn cứ lập báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản; kết quả thực hiện khối lượng các công trình thăm dò, chỉ tiêu tính trữ lượng, phương pháp khoanh nổi và tính trữ lượng khoáng sản; Độ tin cậy về trữ lượng, chất lượng và tính chất công nghệ của khoáng sản; Độ tin cậy về các điều kiện địa chất thủy văn, địa chất công trình, khí mỏ liên quan đến nghiên cứu khả thi khai thác khoáng sản; Độ tin cậy của tài liệu trắc địa, địa vật lý liên quan đến diện tích, tọa độ và kết quả tính trữ lượng khoáng sản.

3. Đối với đề án đóng cửa mỏ khoáng sản

Bản nhận xét đề án của Ủy viên hội đồng, Ủy viên phản biện bao gồm các nội dung đánh giá nhận xét sau: nhận xét tính pháp lý của đề án đóng cửa mỏ khoáng sản, lý do đóng cửa mỏ khoáng sản; đánh giá về hiện trạng, số lượng, khối lượng và mức độ an toàn các công trình mỏ, các công trình phụ trợ phục vụ khai thác mỏ; các công trình bảo vệ môi trường, công trình cải tạo, phục hồi môi trường đã thực hiện, kể cả các bãi thải của mỏ tại thời điểm nộp hồ sơ đề nghị phê duyệt đề án đóng cửa mỏ khoáng sản; Khối lượng khoáng sản thực tế đã khai thác, trữ lượng hoặc khối lượng khoáng sản còn lại trong khu vực được phép khai thác khoáng sản so với trữ lượng hoặc khối lượng khoáng sản được phép khai thác quy định trong giấy phép khai thác khoáng sản tại thời điểm đóng cửa mỏ khoáng sản; Khối lượng công việc và phương pháp đóng cửa mỏ, các biện pháp bảo vệ khoáng sản chưa khai thác; các giải pháp bảo đảm an toàn cho khai trường sau khi đóng cửa mỏ khoáng sản và các công trình phụ trợ; khối lượng các công trình cải tạo, phục hồi môi trường; thời gian để ổn định, an toàn cho các bãi thải của mỏ; biện pháp cải tạo, phục hồi môi trường trong quá trình thực hiện đề án đóng cửa mỏ khoáng sản và đề xuất mục đích sử dụng đất sau khi đóng cửa mỏ khoáng sản; Khối lượng, tiến độ thực hiện các công việc của đề án đóng cửa

mỏ khoáng sản và thời gian hoàn thành các hạng mục công việc của đề án đóng cửa mỏ khoáng sản; những vấn đề tồn tại; kiến nghị, kết luận về đề án.

Điều 9. Kết luận của Hội đồng thẩm định

1. Kết luận của Hội đồng thẩm định nêu rõ những nội dung đạt yêu cầu, nội dung cần chỉnh sửa, bổ sung và kết quả nhận xét, đánh giá của Hội đồng theo quy định tại khoản 2 Điều này.

2. Kết quả nhận xét, đánh giá của Hội đồng được thể hiện một trong các trường hợp sau:

a) Thông qua trong trường hợp lớn hơn 50% thành viên hội đồng nhất trí thông qua và không có thành viên hội đồng nào yêu cầu chỉnh sửa, bổ sung.

b) Thông qua có chỉnh sửa, bổ sung trong trường hợp số thành viên hội đồng tham dự nhất trí thông qua lớn hơn 50% và có từ một (01) Ủy viên Hội đồng, Ủy viên phản biện có yêu cầu chỉnh sửa, bổ sung trở lên.

c) Không thông qua trong trường hợp có lớn hơn 50% thành viên Hội đồng tham dự không nhất trí thông qua.

d) Trường hợp ý kiến phiếu tham gia thông qua và không thông qua bằng nhau (50/50) thì do Chủ tịch Hội đồng quyết định.

Điều 10. Hồ sơ của phiên họp Hội đồng thẩm định

Biên bản phiên họp Hội đồng thẩm định (*có chữ ký, ghi rõ họ, tên của Chủ tịch Hội đồng hoặc Phó chủ tịch Hội đồng trong trường hợp ủy quyền*) và người ghi biên bản.

1. Bản báo cáo tổng hợp kết quả kiểm tra, đánh giá đề án thăm dò khoáng sản, hồ sơ đề nghị công nhận kết quả thăm dò khoáng sản, đề án đóng cửa mỏ khoáng sản của cơ quan Thường trực Hội đồng thẩm định (*nếu có*).

2. Bản nhận xét của chuyên gia phản biện, của các Ủy viên Hội đồng thẩm định.

3. Phiếu đánh giá của các Thành viên Hội đồng thẩm định tham dự phiên họp.

4. Các tài liệu khác có liên quan.

Điều 11. Mẫu bản nhận xét, phiếu đánh giá đề án thăm dò khoáng sản/đề án đóng cửa mỏ khoáng sản

1. Mẫu bản nhận xét của Ủy viên phản biện đề án thăm dò khoáng sản theo Phụ lục số 01 kèm theo Quy chế này.

2. Mẫu bản nhận xét của Ủy viên hội đồng về đề án thăm dò khoáng sản theo Phụ lục số 02 kèm theo Quy chế này.

3. Mẫu bản nhận xét của Ủy viên phản biện về đề án đóng cửa mỏ khoáng sản theo Phụ lục số 03 kèm theo Quy chế này.

4. Mẫu phiếu đánh giá của Ủy viên hội đồng đề án đề án đóng cửa mỏ khoáng sản theo Phụ lục số 04 kèm theo Quy chế này./.

Phụ lục số 01

**UBND TỈNH SƠN LA
HỘI ĐỒNG THẨM ĐỊNH
ĐỀ ÁN THĂM DÒ
KHOÁNG SẢN**

*(theo Quyết định số/QĐ-
HĐTD ngày/...../2025 của
Chủ tịch HĐTD)*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Sơn La, ngày tháng năm

**BẢN NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ ĐỀ ÁN THĂM DÒ KHOÁNG SẢN
(CỦA ỦY VIÊN PHẢN BIỆN)**

Đề án thăm dò khoáng sản

1. Đơn vị lập Đề án:
2. Tác giả (Chủ biên):
3. Chủ đầu tư:
4. Người phản biện:
5. Học vị, chức vụ:
6. Đơn vị công tác:

7. Nội dung nhận xét (Bản nhận xét cần nêu ý kiến về các vấn đề sau).

7.1. Nhận xét, đánh giá tính pháp lý của Đề án thăm dò:

Phù hợp ☐ Phải chỉnh sửa, bổ sung ☐ Không phù hợp ☐

Ý kiến bổ sung:

.....
.....

7.2. Nhận xét, đánh giá về cơ sở lựa chọn đối tượng, diện tích thăm dò; khối lượng, độ tin cậy tài liệu đã thu thập; tổng hợp, các tài liệu khảo sát phục vụ thiết kế đề án thăm dò khoáng sản

Phù hợp ☐ Phải chỉnh sửa, bổ sung ☐ Không phù hợp ☐

Ý kiến bổ sung:

.....
.....

7.3. Nhận xét đánh giá về thiết kế kỹ thuật đề án: cơ sở phân nhóm mỏ theo mức độ phức tạp; việc lựa chọn mạng lưới công trình thăm dò đối với đối tượng thăm dò; thiết kế tổ hợp các phương pháp (trắc địa, địa chất, địa vật lý, địa chất

thủy văn, địa chất công trình, ...) khối lượng công trình thăm dò, công tác phân tích mẫu

Phù hợp ☐ Phải chỉnh sửa, bổ sung ☐ Không phù hợp ☐

Ý kiến bổ sung:

.....

.....

7.4. Cơ sở tính toán, kết quả dự báo tính toán trữ lượng:

Phù hợp ☐ Phải chỉnh sửa, bổ sung ☐ Không phù hợp ☐

Ý kiến bổ sung:

.....

.....

7.5. Sự phù hợp và tính đầy đủ thể hiện trong các bản vẽ thiết kế với nội dung thuyết minh trong đề án

Phù hợp ☐ Phải chỉnh sửa, bổ sung ☐ Không phù hợp ☐

Ý kiến bổ sung:

.....

.....

7.6. Tính hợp lý, khả thi của việc tổ chức thi công thực hiện đề án: trình tự thi công, tổ chức thi công, các giải pháp bảo vệ môi trường, tài nguyên khoáng sản

Phù hợp ☐ Phải chỉnh sửa, bổ sung ☐ Không phù hợp ☐

Ý kiến bổ sung:

.....

.....

8. Kết luận, kiến nghị: Mức độ đáp ứng yêu cầu đề án thăm dò; Nội dung cần chỉnh sửa; đề án đủ điều kiện thông qua hay không thông qua.

.....

.....

- Thông qua đề án ☐

- Thông qua có chỉnh sửa, bổ sung: ☐

- Không thông qua: ☐

(Nhất trí ở phương án nào thì gạch chéo vào ô tương ứng)

NGƯỜI PHẢN BIỆN

(Ký tên)

Phụ lục số 02

UBND TỈNH SƠN LA
HỘI ĐỒNG THẨM ĐỊNH
ĐỀ ÁN THĂM DÒ
KHOÁNG SẢN

(theo Quyết định số/QĐ-
HĐTD ngày/...../2025 của
Chủ tịch HĐTD)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Sơn La, ngày tháng năm

PHIẾU ĐÁNH GIÁ, NHẬN XÉT CỦA ỦY VIÊN HỘI ĐỒNG

1. Tên Đề án:

2. Chủ Đầu tư:

3. Đơn vị lập báo cáo:

4. Họ và tên Ủy viên Hội đồng:

5. Chức vụ, học vị:

6. Cơ quan công tác:

7. Phần nhận xét, đánh giá:

- Vị trí, tọa độ, ranh giới và diện tích của khu vực đề nghị cấp phép thăm dò khoáng sản:

Phù hợp ☐ Phải chỉnh sửa, bổ sung ☐ Không phù hợp ☐

Ý kiến bổ sung:

.....
.....

- Tính pháp lý và cơ sở tài liệu địa chất, khoáng sản đã có để lựa chọn diện tích và loại khoáng sản đề nghị thăm dò: :

Phù hợp ☐ Phải chỉnh sửa, bổ sung ☐ Không phù hợp ☐

Ý kiến bổ sung:

.....
.....

- Cơ sở phân chia nhóm mỏ theo mức độ phức tạp; lựa chọn mạng lưới công trình thăm dò đánh giá cấp trữ lượng; tổ hợp các phương pháp kỹ thuật, khối lượng các dạng công trình; các loại mẫu phân tích: Phương pháp lấy, gia công, phân tích, số lượng mẫu, nơi dự kiến phân tích; cách thức kiểm tra chất lượng phân tích mẫu cơ bản:

Phù hợp ☐ Phải chỉnh sửa, bổ sung ☐ Không phù hợp ☐

Ý kiến bổ sung:

.....

 - Tác động của hoạt động thăm dò đến môi trường, an toàn lao động và các biện pháp xử lý; công tác bảo vệ khoáng sản chưa khai thác trong quá trình thăm dò:

Phù hợp ☐ Phải chỉnh sửa, bổ sung ☐ Không phù hợp ☐

Ý kiến bổ sung:

.....

 - Dự kiến chỉ tiêu tính trữ lượng; cơ sở phương pháp tính trữ lượng; trữ lượng dự kiến và tính khả thi của mục tiêu trữ lượng:

Phù hợp ☐ Phải chỉnh sửa, bổ sung ☐ Không phù hợp ☐

Ý kiến bổ sung:

.....

 - Tính hợp lý, tính khả thi về tổ chức thi công, thời gian, tiến độ thực hiện các hạng mục công trình thăm dò khoáng sản:

Phù hợp ☐ Phải chỉnh sửa, bổ sung ☐ Không phù hợp ☐

Ý kiến bổ sung:

.....

 - Tính đúng đắn của dự toán kinh phí các hạng mục thăm dò theo các quy định hiện hành:

Phù hợp ☐ Phải chỉnh sửa, bổ sung ☐ Không phù hợp ☐

Ý kiến bổ sung:

.....

8. Đánh giá chung

- Thông qua đề án ☐

- Thông qua có chỉnh sửa, bổ sung: ☐

- Không thông qua: ☐

(Nhất trí ở phương án nào thì gạch chéo vào ô tương ứng)

ỦY VIÊN HỘI ĐỒNG

Phụ lục số 03

UBND TỈNH SƠN LA
HỘI ĐỒNG THẨM ĐỊNH ĐỀ
ÁN ĐÓNG CỬA MỎ
KHOÁNG SẢN
(theo Quyết định số/QĐ-
HĐTD ngày / /2025)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Sơn La, ngày tháng năm 202...

BẢN NHẬN XÉT PHẢN BIỆN ĐỀ ÁN ĐÓNG CỬA MỎ KHOÁNG SẢN
(tên Mỏ khoáng sản...)

1. Họ và tên Ủy viên phản biện:

2. Học hàm, học vị:

3. Chức vụ:

4. Đơn vị công tác:

5. Nội dung nhận xét phản biện:

5.1. Nhận xét, đánh giá tính pháp lý của đề án đóng cửa mỏ khoáng sản, lý do đóng cửa mỏ khoáng sản:

.....

5.2. Nhận xét, đánh giá về cơ sở lựa chọn diện tích đóng cửa mỏ khoáng sản; tính hợp lý, khả thi của mục đích, nhiệm vụ mà công tác đóng cửa mỏ phải đạt được trên cơ sở hiện trạng mỏ khoáng sản:

.....

5.3. Nhận xét, đánh giá về phương án, khối lượng, kinh phí, thời gian thực hiện công tác đóng cửa mỏ khoáng sản; tính khả thi của đề án đóng cửa mỏ khoáng sản:

.....

5.4. Sự phù hợp và tính đầy đủ của các hạng mục công việc thể hiện trong bản lời và các bản vẽ:

.....

5.5. Tính hợp lý, khả thi về trình tự, tiến độ thực hiện, dự kiến thời gian tổ chức thực hiện đề án đóng cửa mỏ khoáng sản:

.....

5.6. Những vấn đề tồn tại:

.....

5.7. Kết luận (mức độ đáp ứng yêu cầu đề án đóng cửa mỏ khoáng sản; nội dung cần chỉnh sửa; thông qua đề án đóng cửa mỏ khoáng sản; thông qua có chỉnh sửa, bổ sung; không thông qua)

.....

ỦY VIÊN PHẢN BIỆN

Phụ lục số 04

UBND TỈNH SƠN LA
**HỘI ĐỒNG THẨM ĐỊNH ĐỀ
ÁN ĐÓNG CỬA MỎ
KHOÁNG SẢN**
(theo Quyết định số /QĐ-
HĐTD ngày / /2025)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHIẾU NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ ĐỀ ÁN ĐÓNG CỬA MỎ KHOÁNG SẢN

1. Tên Đề án:

2. Tổ chức, cá nhân đề nghị phê duyệt đề án đóng cửa mỏ khoáng sản:

.....

3. Đơn vị tư vấn lập Đề án:

4. Họ và tên Ủy viên Hội đồng:

5. Chức vụ, học hàm, học vị:

6. Đơn vị công tác:

7. Phần nhận xét, đánh giá:

7.1. Ưu điểm (*cơ sở pháp lý của đề án đóng cửa mỏ khoáng sản, cơ sở lựa chọn diện tích đóng cửa mỏ khoáng sản “đối với đề án đóng cửa một phần diện tích khu vực khai thác”; tính hợp lý của mục đích đóng cửa mỏ khoáng sản; sự phù hợp của các nhiệm vụ mà công tác đóng cửa mỏ khoáng sản phải đạt được, phương án, khối lượng, kinh phí, thời gian thực hiện công tác đóng cửa mỏ; tính khả thi của đề án đóng cửa mỏ khoáng sản*)

.....

7.2. Tồn tại, hạn chế:

.....

7.3. Kiến nghị:

.....

8. Đánh giá:

- Thông qua đề án: ☐

- Thông qua đề án có chỉnh sửa, bổ sung: ☐

- Không thông qua đề án: ☐

Sơn La, ngày ... tháng ... năm 202...

ỦY VIÊN HỘI ĐỒNG